

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày 01/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giàng A Ngải, nghề nghiệp: Cán bộ y tế.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS, ngày 20/7/2021, đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 29/02/2000 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 22, xã Kim Phú, T phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nông Văn T, sinh năm 1971 và con bà Đinh Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Châu Duy T2, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị T1, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Thôn 22, xã K, T phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Hồng P, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Khai Quang, T phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2020, Nông Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn 22, xã K, T phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, lập tài khoản Facebook cá nhân lấy tên “**Trang Bee**” và gắn ảnh đại diện là một người con gái (nick ảo) để tham gia nhóm “Hội mua bán lợn rừng Nho Quan - Ninh Bình” trên mạng xã hội. Đồng thời, T lên mạng tìm kiếm và thấy có nick Facebook tên “Tuân Lê”, địa chỉ ở huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đăng nhiều bài viết có kèm theo hình ảnh và video về mua bán lợn giống, T đã tải các hình ảnh và video về điện thoại di động của mình, rồi đăng bài viết lên nhóm với nội dung mua bán lợn giống. Sau khi đăng bài viết thấy có nhiều người hỏi mua và muốn đến xem lợn, T đã nhắn tin hỏi mua lợn của nick “Tuân Lê” để bán kiếm lời, nhưng do “Tuân Lê” yêu cầu phải đặt cọc tiền trước và không gặp trực tiếp, nên T đã xóa bài viết trên nhóm.

Đến giữa tháng 02/2021, T tiếp tục đăng bài viết kèm theo hình ảnh về đàn lợn giống sọc dưa lên nhóm với nội dung “*Ai có nhu cầu mua lợn giống thì liên hệ trực tiếp qua tin nhắn*”, với mục đích nếu ai có nhu cầu mua lợn thì T sẽ yêu cầu đặt cọc tiền trước để chiếm đoạt. Khoảng 9 giờ ngày 23/02/2021, anh Châu Duy T2, trú tại tổ dân phố K, thị trấn Na Hang nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản “Trang Bee” của T để hỏi mua lợn giống, T đã giả dạng là con gái nhắn tin trả lời anh T2 với nội dung “*Còn 07 con nữa, giá 650.000đ/01 con, mỗi con khoảng 04 - 06kg*” và hỏi xin số điện thoại, anh T2 đã nhắn số điện thoại di động 0382.956.345 của mình cho T. Sau đó, T sử dụng số điện thoại 0902.056.794 để gọi cho anh T2 và giới thiệu tên là Thanh, chồng của nick Facebook “Trang Bee” nhà ở xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, làm nghề mua bán lợn con, là người gốc Na Hang nhưng chuyển về xã Mỹ Bằng sinh sống từ năm 1992; anh T2 cũng giới thiệu mình ở tổ dân phố K, thị trấn Na Hang, làm nghề mua bán lợn con và cũng là người dân tộc Tày.

Sau khi trao đổi, anh T2 đồng ý mua 07 con lợn giống và bảo T gửi xe ô tô tải lên Na Hang, T nói gửi xa như vậy thì phải đặt cọc tiền trước, còn tiền cước vận chuyển không phải trả vì là xe ô tô của người quen; T nhắn một số điện thoại khác của mình là 0886.306.616 cho anh T2 và nói dối là số điện thoại của lái xe. Tổng số tiền bán 07 con lợn giống là 4.550.000 đồng, T bảo anh T2 chỉ cần thanh toán 4.400.000 đồng và chuyển đặt cọc trước **1.400.000 đồng**, số tiền còn lại khi nhận được lợn sẽ thanh toán hết. Đồng thời, T nhắn số tài khoản 107872564989 của mình mở tại Ngân hàng Viettinbank cho anh T2, nhưng do anh T2 không chuyển được tiền vào tài khoản này, nên T tiếp tục nhắn số tài khoản khác của mình là 34110001189590 mở tại Ngân hàng BIDV để anh T2 chuyển tiền đặt cọc. Đến 10 giờ 46 phút cùng ngày, anh T2 chuyển 1.400.000 đồng từ tài khoản số 8105205070472 của mình mở tại Ngân hàng Agribank đến tài khoản của T. Sau khi nhận được tiền, T gọi điện báo với anh T2 khoảng 11 giờ xe ô tô sẽ đến nhà T để chở lợn lên Na Hang; ngoài ra, T còn hỏi anh T2 là còn 02 con lợn nữa có lấy nốt không, anh T2 đồng ý, nhưng T lại gửi ảnh và video đàn lợn đen gồm có 09 con và hỏi anh T2 có lấy đàn lợn này không, anh T2 vẫn đồng ý lấy. T yêu cầu đặt

cọc **2.000.000 đồng** và anh T2 đã chuyển số tiền này vào tài khoản cho T, nhận được tiền T hẹn anh T2 từ 02 đến 03 ngày nữa thì lấy lợn. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh T2 gọi điện cho lái xe (thực tế là số điện thoại của T), T đã giả danh là người lái xe để nghe điện và nói xe đang bị hỏng ở xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, khoảng 20 giờ đến 21 giờ sẽ đến nơi. Một lúc sau, T tiếp tục giả danh người lái xe gọi điện hẹn anh T2 hôm sau sẽ chở lợn lên, vì xe chưa sửa được. Tiếp sau đó, T lại gọi điện cho anh T2 nói là đang đi bắt đàn lợn có 09 con, nhưng bị thiếu 3.500.000 đồng, nếu muốn mua thì đặt cọc số tiền này để T trả tiền rồi mang lợn về; anh T2 đã chuyển tiếp vào tài khoản cho T số tiền **3.500.000 đồng**.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đang điều khiển xe ô tô tải của chú mình đi trên đường, T gọi điện bằng video qua ứng dụng Messenger cho anh T2 và nói dối đang đi bắt lợn, mục đích để tạo lòng tin. Do tin tưởng T có nhiều lợn con, nên anh T2 gọi điện cho T đặt mua tiếp 20 con lợn giống, T hẹn sẽ gọi lại; sau đó khoảng hai tiếng, T gọi điện cho anh T2 nói là đã tìm được 20 con lợn giống, anh T2 đồng ý lấy hết và sẽ trả tiền luôn với tổng số tiền là 14.280.000 đồng, đồng thời hẹn sáng ngày hôm sau 24/02/2021 sẽ gặp T tại Km5 Quốc lộ 2 (Tuyên Quang đi Hà Giang) để nhận lợn. Do anh T2 không chuyển được tiền, nên T gọi điện cho bạn mình là chị Nguyễn Hồng P, trú tại xóm 4, xã Tân Long, huyện Yên Sơn, hỏi số tài khoản và nhờ nhận hộ tiền hàng, chị Phương đồng ý và gửi số tài khoản 21710000557383 của mình mở tại Ngân hàng BIDV cho T; T gửi số tài khoản này cho anh T2. Sau khi nhận được tiền của anh T2, chị Phương đã chuyển toàn bộ số tiền **14.280.000 đồng** đến tài khoản của T và T gọi điện báo cho anh T2 là đã nhận được tiền, hẹn hôm sau sẽ giao lợn tại địa điểm thỏa thuận. Ngay sau đó, T đã xóa nick “Trang Bee”, tắt điện thoại và bắt xe khách đi đến huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để làm thuê.

Sáng 24/02/2021, anh T2 đi đến Km5 Quốc lộ 2 (Tuyên Quang đi Hà Giang) và nhiều lần gọi điện thoại đến số của T và số của lái xe ô tô tải, nhưng không liên lạc được; kiểm tra nick Facebook tên “Trang Bee”, thì tài khoản đã bị xóa. Lúc này, anh T2 biết mình đã bị lừa, nên đến xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn để hỏi thông tin về T nhưng không ai biết. Sau đó, anh T2 đến Cơ quan điều tra trình báo toàn bộ sự việc mình bị T lừa đảo chiếm đoạt tiền như trên.

Như vậy, trong ngày 23/02/2021 bị cáo Nông Văn T đã có hành vi lừa bán lợn giống và chiếm đoạt của anh Châu Duy T2 số tiền 1.400.000 đồng + 2.000.000 đồng + 3.500.000 đồng + 14.280.000 đồng = **21.180.000 đồng**. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, T khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân và tham gia đánh bạc trên mạng.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/3/2021, bà Đinh Thị T1 là mẹ đẻ của bị cáo T đã trả lại cho anh Châu Duy T2 toàn bộ số tiền 21.180.000 đồng; anh T2 sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bà Đinh Thị Thuỷ không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm hoàn trả nên không đề nghị xem xét.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/02/2021, Nông Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn 22, xã Kim Phú, T phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi sử dụng tài khoản Facebook tên “Trang Bee” để đăng tải bài viết với nội dung gian dối về việc bán lợn con giống, nhằm mục đích lừa tiền đặt cọc của khách hàng và đã chiếm đoạt tổng số tiền 21.180.000 đồng của anh Châu Duy T2, trú tại tổ dân phố K, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo Nông Văn T đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội danh nêu trên theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, bị cáo là người có trình độ học vấn, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành

vi phạm tội của mình, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Nông Văn T thực hiện hành vi lừa đảo nhiều lần thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo, ngoài ra bị cáo còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Châu Duy T2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với chị Nguyễn Hồng P đã có hành vi giúp bị cáo T nhận số tiền chuyển khoản 14.280.000 đồng của anh T2, nhưng không biết việc bị cáo T có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh T2; sau khi nhận được tiền, chị Phương đã chuyển toàn bộ số tiền đó cho bị cáo T, không được hưởng lợi gì, nên không đề cập xem xét, xử lý.

Ngoài ra, quá trình điều tra T khai đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của anh T2 để chi tiêu cá nhân và đánh bạc trên mạng bằng hình thức chơi Game đổi thưởng trên mạng qua game Go88 và Nổ hũ (bị cáo sử dụng các tài khoản Ngân hàng BIDV và Ngân hàng Viettinbank của mình để chuyển, nhận tiền với hai tài khoản Ngân hàng BIDV và Ngân hàng Viettinbank khác, nhưng không biết tên, địa chỉ của chủ

tài khoản đó). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với hai chủ tài khoản trên, nhưng một chủ tài khoản không xác định được là ai, còn một chủ tài khoản hiện không có mặt ở địa phương. Vì vậy, chưa đủ căn cứ chứng minh T và các đối tượng liên quan tham gia đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/3/2021.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/9/2021).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT; Phòng hồ sơ)
- Trại tạm giam Công an tỉnh T.quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNV liên quan;
- Lưu HS. + Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nam